TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **43**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24-7-2020.
V/v**:** "Ly hôn và quyền nuôi con chung giữa ông L và bà A".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Păng Ting Nôck

2.Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa: Bà Trần Thi Ngọc Hiền– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 việc ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày10/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2020/ QĐHPTST-HNGĐ ngày 26/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Quang Tôn L, địa chỉ: Số 64/3A T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L. Có mặt.

Bị đơn: Bà Phạm Thi Vỹ A, địa chỉ: Số 32 đường, phường D, thành phố Đ, tỉnh L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Võ Quang Tôn L trình bày: ông và bà Phạm Thị Vỹ A kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND phường D, thành phố Đ, tỉnh L. Hôn nhân do hai bên tự nguyện nhưng không tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ số 32 đường T, phường D, thành phố Đ, tỉnh L. Cuộc sống chung hạnh phúc 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, có nhiều cải vã, nhiều quan điểm không hợp nhau nên mâu thuẫn ngày càng gay gắt, tình cảm đối với nhau

không còn, sống chung một nhà nhưng không còn gắn bó, hiện sống ly thân nhau, nay tình cảm vợ chồng không còn, ông yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Võ Quang Vũ H, sinh ngày 25/01/2006, hiện đang ở với ông, ly hôn ông yêu cầu nuôi con.

Về tài sản chung: Có một căn nhà nhưng không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định không có.

Tại phiên Tòa ông Võ Quang Tôn L vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu ly hôn vơi bà Phạm Thị Vỹ A và yêu cầu nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ phát biểu ý kiến về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, của những người tham gia tố tụng. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Quang Tôn L, cho ly hôn giữa ông Võ Quang Tôn L và bà Phạm Thị Vỹ A. Về con chung giao con tên Võ Quang Vũ H, sinh ngày 25/01/2006 cho ông Võ Quang Tôn L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con ông L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: không có tranh chấp, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Ông Võ Quang Tôn L, yêu cầu ly hôn với Phạm Thị Vỹ A và yêu cầu nuôi con chung, nên xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn và quyền nuôi con" theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bà Phạm Thị Vỹ A có địa chỉ Số 32 đường, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt theo qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bà Phạm Thị Vỹ A được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không ly do. Vì vậy căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Ông Võ Quang Tôn L và bà Phạm Thị Vỹ A chung sống với nhau từ năm 2005 không có tổ chức lễ cưới và đến 2007 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, nên quan hệ hôn nhân giữa ông Võ Quang Tôn L và bà Phạm Thị Vỹ A là hợp pháp. Theo ông Lưu vơ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân một phần do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, môt phần không có sự tin tưởng nhau. Tại

phiên tòa Hội đồng xét xử động viên ông L rút đơn về đoàn tụ gia đình với bà Anh nhưng ông L vẫn kiên quyết ly hôn. Bà Phạm Thị Vỹ A được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tòa trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn của ông L là thể hiện thái độ không còn mong muốn hằn gắn tình cảm vợ chồng. Với thực chất của quan hệ hôn nhân trên mâu thuẫn vợ chồng là có thật và đã trầm trọng, có kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Quang Tôn L là có cơ sở. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông Võ Quang Tôn L, cho ly hôn giữa ông Võ Quang Tôn L và bà Phạm Thị Vỹ A.

[4] Về con chung: Giữa ông Võ Quang Tôn L và bà Phạm Thị Vỹ A có 01 con chung tên Võ Quang Vũ H, sinh ngày 25/01/2006. Ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Tòa án lấy lơi khai cháu có nguyên vọng ở với ông Lưu, vì vậy giao con cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Võ Quang Tôn L không yêu cầu bà Phạm Thị Vỹ A cấp dưỡng nên không đề cập.

[6] Về tài sản chung và về nợ chung: Ông Võ Quang Tôn L xác định không có tranh chấp nên không đề cập.

[8] Về án phí: Ông Võ Quang Tôn L phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự;

Căn Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1 - Cho ly hôn giữa ông Võ Quang Tôn L và bà Phạm Thị Vỹ A.

2 - Về quyền nuôi con: Giao con chung tên Võ Quang Vũ H, sinh ngày 25/01/2006 cho ông Võ Quang Tôn L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên.

Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3- Về án phí: Ông Võ Quang Tôn L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Được trừ vào số tiền tạm nộp án phí Ông Võ Quang Tôn

L đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0017238 ngày 27/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ) ông Võ Quang Tôn L đã nộp đủ.

4- Về quyền kháng cáo: Ông Võ Quang Tôn L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Phạm Thị Vỹ A vắng mặt tại phiên toà được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. /

Nơi nhận
- TAND tỉnh L (02);
- VKSND tp.Đ;
- UBND phường D.Tp.Đ
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đoàn Thị Tuyết Nga